

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI ĐƯỜNG SẮT
Năm 2023

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 25 tháng 01 năm 2002. Hiện tại Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0101206286 thay đổi lần thứ 21 ngày 25 tháng 08 năm 2023.
- Vốn điều lệ : 59.218.410.000 đồng (Năm mươi chín tỷ hai trăm mười tám triệu bốn trăm mười nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 59.218.410.000 đồng (Năm mươi chín tỷ hai trăm mười tám triệu bốn trăm mười nghìn đồng)
- Địa chỉ : 118 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội
- Số điện thoại : 024.39425097
- Số fax : 024.38221716
- Website : ratraco.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) : RAT

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt (Ratraco) tiền thân là Khách sạn Cây Xoài và Trung tâm Dịch vụ Vận tải thuộc Liên hiệp Đường sắt Việt Nam, chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 3676/2000/QĐ-BGTVT ngày 30/11/2000 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101206286 lần đầu ngày 25/01/2002 và thay đổi lần thứ 21 ngày 25/08/2023.

Cùng với Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội (HARACO) và Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (SRT), Ratraco là một trong ba đơn vị trên cả nước hiện đang kinh doanh lĩnh vực vận tải Đường sắt. Với bốn Trung tâm vận tải trải dài từ Bắc đến Nam công ty có rất nhiều tiềm năng và lợi thế trong ngành vận tải Đường sắt.

Hơn 20 năm qua, từ một Trung tâm kinh doanh dịch vụ vận chuyển nước mắm với 10 lao động, giờ đây RATRACO đã trở thành một trong những nhà cung cấp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực vận chuyển đường sắt với tổng số trên 270 nhân viên, với 6 công ty con (tính đến tháng 12/2023).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Vận tải hàng hóa đường sắt, đường bộ;
- + Kho bãi lưu giữ hàng hóa;
- + Bốc xếp hàng hóa;
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- + Nhà hàng, khách sạn; và
- + Kinh doanh du lịch, lữ hành trong nước và quốc tế.

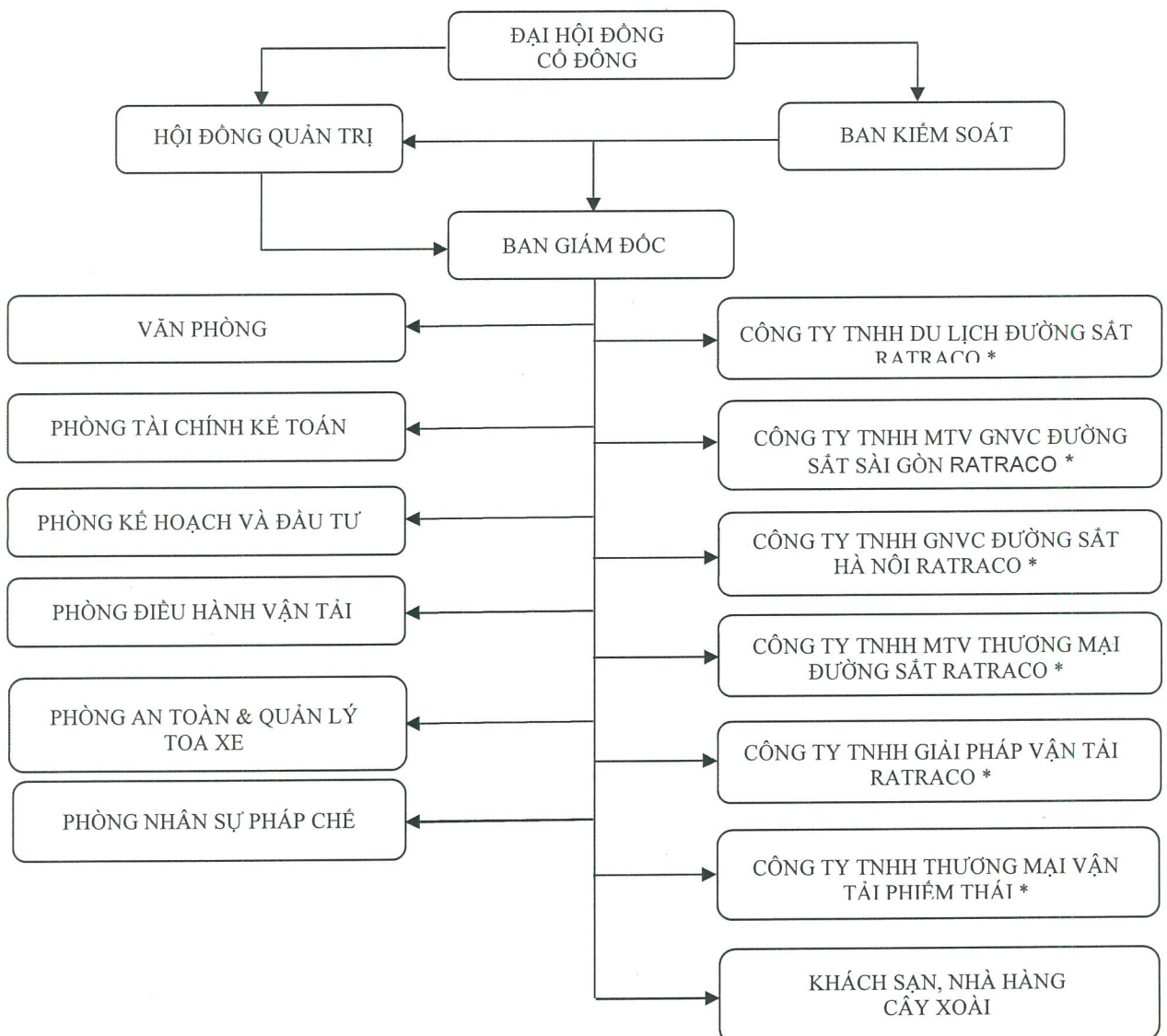
- Địa bàn kinh doanh:

Do tính chất ngành nghề nên địa bàn kinh doanh của công ty trải dài từ Bắc tới Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.

Cơ cấu bộ máy quản lý:



Ghi chú: (*) - Đơn vị hạch toán độc lập

- Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên	Loại hình	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết
1	Công ty TNHH Du lịch Đường Sắt Ratraco	Công ty con	Số 95-97 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội	Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế	510.000.000đ	51%
2	Công ty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Sài Gòn Ratraco	Công ty con	Ga Sóng Thần, xã An Bình, H.Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	Vận tải hàng hóa đường sắt	2.000.000.000đ	100%
3	Công ty TNHH MTV Thương mại Đường Sắt Ratraco	Công ty con	Số 118 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Vận tải hàng hóa đường sắt, Đại lý làm thủ tục hải quan, Quảng cáo	500.000.000đ	100%
4	Công ty TNHH Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Hà Nội Ratraco	Công ty con	Số 95-97 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Vận tải hàng hóa đường sắt	1.200.000.000đ	60%
5	Công ty TNHH Giải pháp vận tải Ratraco	Công ty con	21Bis Hậu Giang, phường 4 quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Vận tải hàng hóa nội địa và liên vận Quốc tế	2.550.000.000đ	51%
6	Công ty TNHH Thương mại Vận tải Phiêm Thái	Công ty con	Số 118 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Dịch vụ vận tải hàng hóa nội địa và liên vận quốc tế	510.000.000đ	51%
7	Công ty TNHH Greenlines Logistics	Công ty liên doanh	P.101 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, Tp. Hà Nội	Dịch vụ đại lý vận chuyển hàng hóa, DV kho bãi container...	490.000 USD	49%

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu trọng tâm của Công ty

Xây dựng RATRACO trở thành một doanh nghiệp năng động, thích ứng và linh hoạt với các biến động, có năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế.

Đảm bảo kinh doanh hiệu quả. Đảm bảo lợi ích tối đa của các cổ đông.

Tập trung phát triển kinh doanh vận tải hàng hóa phù hợp với mô hình doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt theo quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh và mở rộng thị phần vận tải Liên vận quốc tế giữa Việt Nam-Trung Quốc và các nước Á, Âu.

Tập trung phát triển kinh doanh vận tải hàng hóa bằng toa xe chuyên dùng như: vận chuyển Container, vận chuyển xăng dầu, vận chuyển hàng đông lạnh.

Duy trì ổn định các hoạt động khác như: Khách sạn, Nhà hàng, Thương mại - XNK và Du lịch.

Tuyển dụng lao động có chất lượng cao để thích ứng được các biến động và nắm bắt được cơ hội mới.

Hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý, đảm bảo sự phát triển bền vững của Ratraco trong giai đoạn tới.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tập trung phát triển RATRACO theo hướng chuyên sâu vào lĩnh vực chính là Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng Đường sắt.

Tiếp tục đầu tư toa xe, phương tiện vận tải, xếp dỡ, kho bãi, hình thành chuỗi liên kết các dịch vụ giao nhận vận tải (Logistics) trên hệ thống đường sắt Việt Nam.

Tăng vốn điều lệ của RATRACO để đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới thông qua hình thức góp vốn bằng tiền, tài sản, phương tiện,...

Tham gia các tổ chức nghề nghiệp, các hiệp hội để tìm kiếm đối tác và quảng bá hình ảnh RATRACO. Xây dựng RATRACO trở thành một thương hiệu có uy tín trên thị trường trong nước và Quốc tế.

5. Các rủi ro

Rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty đã chú trọng xây dựng hệ thống quản trị rủi ro từ những ngày đầu thành lập, đến hết ngày 31/12/2023 đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động. Công ty cũng đã chủ động phối hợp với chính quyền, các cơ quan quản lý Nhà nước tổ chức các khóa đào tạo bắt buộc theo luật định nhằm nâng cao ý thức đảm bảo an toàn sức khỏe môi trường và phòng cháy chữa cháy.

Rủi ro cạnh tranh

Năm 2023, dịch bệnh Covid -19 đã được khống chế tạo điều kiện cho toàn bộ các ngành vận tải được tự do thông thương, với việc đường bộ, đường biển mở cửa rộng rãi trên toàn thế giới cũng

như tại Việt Nam đã tạo ra sức cạnh tranh rất lớn với vận tải đường sắt. Các chủ hàng, nguồn hàng luôn ưu tiên các loại hình vận tải có tính cơ động cao (đường bộ) và khối lượng lớn, giá thành rẻ (đường biển). Việc tìm kiếm các nguồn hàng mới như: nông sản, hàng công nghiệp từ các khu công nghiệp trên địa bàn các tỉnh còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận và thay đổi tư duy vận tải của các doanh nghiệp truyền thống.

Rủi ro thiên tai, tai nạn bất ngờ

Các rủi ro như thiên tai, lũ lụt, va chạm với người và phương tiện khác,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại rất lớn về tài sản, tính mạng con người và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Do đó, Công ty luôn chủ động đề phòng và xây dựng các giải pháp ứng phó với các trường hợp trên, nhằm giảm tối đa thiệt hại có thể xảy ra.

Rủi ro tài chính

Về lãi suất, nhằm phục vụ đầu tư các phương tiện vận tải Công ty phải sử dụng các biện pháp đòn bẩy kinh tế, một trong số đó là vốn vay. Do đó lãi suất trở thành một yếu tố quan trọng trong chi phí kinh doanh của Công ty. Hàng năm khi lập kế hoạch kinh doanh và trước khi đầu tư các dự án lãi vay đều được dự tính, tuy nhiên có rất nhiều yếu tố nằm ngoài tầm kiểm soát ảnh hưởng đến chi phí lãi vay. Do đó những biến động về lãi suất và chính sách cho vay ảnh hưởng đến dự toán ban đầu có thể gây khó khăn cho Công ty.

Về tỷ giá, nhận thức được tầm quan trọng của việc quản trị rủi ro về tỷ giá, Công ty chú trọng công tác dự báo, cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình tài chính thế giới và trong nước, công tác điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, theo dõi sát sao các biến động của tỷ giá để xây dựng và triển khai các phương án kinh doanh phù hợp, linh hoạt và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Với việc sử dụng ngoại tệ trong giao dịch kinh doanh và trả nợ, biến động về tỷ giá có ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh. Song song với công tác quản trị về tỷ giá nêu trên, Công ty luôn triển khai đến các Ngân hàng về việc chào tỷ giá ngoại tệ cạnh tranh cho từng giao dịch, lựa chọn mua với tỷ giá tốt nhất

Rủi ro tuân thủ

Nước ta hiện đang là một nước đang phát triển, từng bước hội nhập với thị trường thế giới. Vì vậy việc thay đổi các chính sách của nhà nước để từng bước phù hợp và hoàn thiện với một nền kinh tế lớn hơn là điều phải thực hiện. Tuy nhiên, trong những giai đoạn đầu sẽ không thể tránh khỏi những sai sót. Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, chú trọng xây dựng các văn bản quản lý nội bộ. Rà soát, cập nhật và bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan nhằm giảm rủi ro tiêu cực có thể xảy ra đến mức tối thiểu đến hoạt động sản xuất kinh doanh

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Khó khăn

Xung đột địa chính trị của một số quốc gia trên thế giới làm gia tăng lạm phát, khủng hoảng năng lượng và lương thực là những rủi ro mà nền kinh tế thế giới phải đối mặt. Giá xăng dầu và lương thực thực phẩm tăng cao nhất trong khoảng 2 thập niên trở lại đây. Với khủng hoảng xăng

dầu, chi phí vận tải và giá cước tăng một cách đột biến khiến hoạt động vận chuyển liên vận quốc tế cũng như nội địa gặp khó khăn.

Tình hình tai nạn Giao thông đường sắt diễn ra khá phức tạp gây ảnh hưởng tiềm ẩn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Tai nạn không những ảnh hưởng tới thời gian tàu chạy gây tổn thất về chi phí, chất lượng (hư hỏng toa xe, nhân công, hàng hóa của khách hàng,..) mà còn ảnh hưởng đến uy tín của Công ty đã xây dựng với khách hàng, giảm khả năng cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành và lĩnh vực.

Cơ sở hạ tầng đường sắt hiện nay vẫn tồn tại hạn chế: thiếu kho bãi, tải trọng cầu đường không đồng nhất,.. giữa các khu vực gây tắc nghẽn vào một số thời điểm nhất định. Quanh các KCN lớn tại Bắc Giang, Bắc Ninh, Thái Nguyên không có ga hàng lớn đủ điều kiện để tổ chức khai thác nguồn hàng XNK dẫn đến việc khách hàng phải tổ chức đưa hàng về xếp dỡ tại bãi hàng ga Đồng Đăng, ga Yên Viên làm phát sinh thêm chi phí cũng như thời gian làm thủ tục xuất nhập hàng hóa.

Công ty phải đối mặt với những áp lực cạnh tranh ngày càng tăng của các phương thức vận tải đường biển, đường bộ, cũng như cạnh tranh chính trong nội ngành đường sắt về vận tải hàng hóa. Việc điều chỉnh tăng giá cước vận tải theo tốc độ tăng của giá nhiên liệu gặp nhiều khó khăn. Điều này buộc Công ty phải cân đối các chi phí, tổ chức điều hành hợp lý, tránh lãng phí, cùng chia sẻ khó khăn với các khách hàng.

b. Thuận lợi

Ratracco tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ Tổng công ty ĐSVN: cho thuê các kho bãi tại các ga hàng hóa; tạo điều kiện cho công ty tham gia đầu tư nâng cấp hệ thống kho, bãi hàng; tiếp tục ký kết hợp đồng thuê dài hạn 99 toa xe GG, 120 toa xe Mc, giúp công ty duy trì đủ số lượng phương tiện toa xe cần thiết, chủ động trong công tác điều hành, kinh doanh vận tải. Đặc biệt trong lĩnh vực vận tải hàng Liên vận quốc tế bằng đường sắt đã được sự quan tâm chỉ đạo sát sao từ cơ quan quản lý Nhà nước, Tổng công ty ĐSVN,.. giúp công ty hoàn thành các nhiệm vụ SXKD đề ra.

Bên cạnh đó, sự tin cậy và đồng hành của các khách hàng cũng là động lực giúp công ty vượt qua giai đoạn khó khăn.

Ngoài ra, không thể không kể đến tinh thần đoàn kết và sự nỗ lực của toàn CBCNV Công ty. Một số chỉ tiêu trọng yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ TH/KH	So với TH 2022
1	Doanh thu	Tỷ đồng	690,8	562,1	81%	77%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13,1	-7,3	-56%	

- Tổng doanh thu năm 2023 đạt 562,1 tỷ đồng, bằng 77% so với năm 2022;

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt -7,3 tỷ đồng;

- Nợ ngân sách nhà nước: 23,5 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Trần Thế Hùng	Tổng Giám đốc	28/06/1963	972.749	16,4
Nguyễn Hoàng Thanh	Phó Tổng giám đốc	29/11/1974	27.687	0,5
Trần Thị Thu Nga	Phó Tổng giám đốc	25/10/1961	612.083	10,3
Mai Hoàng Long	Phó Tổng giám đốc	14/10/1977	1.092.644	18,5
Nguyễn Xuân Hùng	Phó Tổng giám đốc	13/11/1980	4.600	0,1
Phạm Thị Quyên	Kế toán trưởng	13/12/1986	0	0

❖ Ông Trần Thế Hùng

Chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/06/1963

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Bình

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải sắt

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
Từ T06/1996 - T11/1996	Chuyên viên ga Sóng Thần thuộc Xí nghiệp LHVTĐSKV 3
Từ T11/1996 - T05/1997	Chuyên viên ga Giáp Bát thuộc Xí nghiệp LHVTĐSKV 1
Từ T06/1997 - T12/2001	Phó giám đốc Trung tâm dịch vụ vận tải Cơ quan Liên hiệp ĐSVN
Từ T01/2002 - T10/2003	Phó Giám đốc công ty Cổ phần vận tải và thương mại Đường sắt
Từ T11/2003 - T10/2005	Phó phòng HTQT và PTTT Công ty vận tải hàng hóa đường sắt.
Từ T11/2005 - T06/2015	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần vận tải và thương mại Đường sắt
Từ T07/2015 - T05/2016	Trưởng Ban Kế hoạch kinh doanh Tổng công ty ĐSVN
Từ T06/2016 - T12/2017	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội
Từ T01/2018 - đến nay	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần vận tải và thương mại Đường sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 972.749 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16,4% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 972.749 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16,4% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

❖ **Ông Nguyễn Hoàng Thanh**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 29/11/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Nội Duệ, H.Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân – Đại học Luật HN

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
Từ T01/1998 – T05/2000	Nhân viên kinh doanh – Công ty TNHH SXTM Quốc tế
Từ T06/2000 – T06/2001	Nhân viên gửi hàng hóa liên vận Quốc tế – Trung tâm DVTH Liên hiệp Đường sắt Việt Nam.
Từ T07/2001 – T10/2002	Nhân viên giao nhận hàng hóa – Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T11/2002 – T07/2003	Nhân viên Phòng Kế hoạch Đầu tư – Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T08/2003 – T12/2003	Giám đốc NH Cây Xoài – Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T01/2004 – nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và TM Đường Sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 27.687 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,5% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 27.687 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,5% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

❖ **Bà Trần Thị Thu Nga**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 25/10/1961

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Mỹ Trung, H.Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải sắt

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
Từ T05/1986 – T07/1987	Cán bộ lao động tiền lương Công trường 1 Công ty Xây dựng – Bộ Công nghiệp
Từ T08/1987 – T10/1995	Cán bộ phòng Tổ chức lao động Công ty Xây dựng – Bộ Công nghiệp nhẹ
Từ T11/1995 – T05/1997	Nhân viên Phòng DV vận tải Ga Giáp Bát
Từ T06/1997 – T12/2001	Nhân viên Trung tâm DVVP Liên hiệp Đường sắt Việt Nam
Từ T11/2009 – T7/2014	Phó Tổng giám đốc, kiêm Trưởng phòng TCHC Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt.
Từ T8/2014 – nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và TM Đường Sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 612.083 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,3% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 612.083 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,3% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

❖ **Ông Mai Hoàng Long**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 14/10/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phú Thọ

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải sắt

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
Từ T06/1999 - T02/2001	Nhân viên Công ty TNHH Máy tính Nguyên Liên
Từ T03/2001 - T04/2003	Nhân viên Công ty CP Dịch vụ Vận tải Đường Sắt
Từ T05/2003 - T12/2009	Kinh doanh tự do

Từ T01/2010 - T04/2011	Nhân viên Trung tâm vận tải Giáp Bát - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T05/2011 - T09/2012	Nhân viên P.Kế hoạch - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T10/2012 - T05/2013	Tổ trưởng Trung tâm vận tải Xăng dầu - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T06/2013 - T07/2014	Nhân viên P.Điều hành vận tải - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T08/2014 - T11/2014	Phó phòng P.Điều hành vận tải - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T12/2014 - T03/2020	Trưởng phòng P.Điều hành vận tải - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T04/2020 - nay	Phó tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 1.092.644 cổ phần, chiếm tỷ lệ 18,45% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 1.092.644 cổ phần, chiếm tỷ lệ 18,45% vốn điều lệ

❖ **Ông Nguyễn Xuân Hùng**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 13/11/1980

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Văn Cẩm, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
Từ 02/2004 – 07/2006	Chuyên viên Công ty Cổ phần In Bưu điện
Từ 07/2006 – 03/2008	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Chuyển phát nhanh Nội Bài
Từ 05/2008 – 01/2009	Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Sunshine
Từ 02/2009 – 09/2010	Chuyên viên quản lý, phát triển kinh doanh Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam

Từ 09/2010 – 06/2014	Trợ lý Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam Chuyên viên xây dựng đề án thành lập Công ty Vận chuyển và Kho vận bưu điện
Từ 07/2014 – 06/2018	Trưởng phòng Thương mại điện tử và Logistics VNPost Trưởng dự án tư vấn xây dựng chiến lược và thiết kế mô hình kinh doanh dịch vụ Logistics cho VNPost
Từ 07/2018 – 05/2019	Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Logistic - EMS
Từ 05/2019 – 02/2022	Giám đốc điều hành Miczone miền Bắc
Từ 16/02/2022 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 4.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,1% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 4.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,1% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

❖ Bà Phạm Thị Quyên

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 13/12/1986

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
Từ T11/2008 - T12/2012	NV kế toán - Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T01/2013 - T10/2014	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường sắt Hà Nội Ratraco
Từ T11/2014 - T06/2015	Phó phòng Tài chính kế toán - Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T07/2015 – T10/2016	Phụ trách kế toán - Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt.
Từ T11/2016 – T03/2018	Phó phòng Tài chính kế toán - Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T04/2018 - đến nay	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

b. Chính sách đối với người lao động

Số lượng lao động trong công ty

Tính đến ngày 31/12/2023 số lượng cán bộ, nhân viên: 271 người

Chính sách đối với người lao động

Nhân tố con người từ lâu vẫn được coi là nguồn lực quý giá nhất của Doanh nghiệp. Nguồn nhân lực mạnh không những tạo cho Doanh nghiệp lợi thế cạnh tranh mà còn là yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của Doanh nghiệp, do đó lãnh đạo Công ty đã rất chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nhân lực.

Chính sách tuyển dụng

Công ty thực hiện tuyển dụng lao động cả trong nội bộ lẫn bên ngoài Công ty nhằm mục đích tìm được những người có năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu của công việc đồng thời phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Trong nội bộ: Đề bạt các vị trí quản lý, lãnh đạo như: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng phòng, phó phòng... đây là lực lượng lao động đã quen với công việc, hiểu biết rõ về công ty, trung thành với công ty.

Thu hút lao động bên ngoài doanh nghiệp: Thông qua các phương tiện truyền thông, trung tâm giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, thông báo tuyển dụng ở các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề... ưu tiên những cá nhân có kinh nghiệm làm việc.

Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Về điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát đảm bảo đến mức tối đa an toàn vệ sinh lao động, tạo điều kiện tốt nhất về điều kiện làm việc để người lao động phát huy được hiệu quả lao động.

Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động

Chính sách về lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động luôn được công ty quan tâm, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo mức thu nhập của người lao động được ổn định, đời sống tinh thần của người lao động được nâng cao.

Công ty đã triển khai áp dụng chính sách trả lương mới cho người lao động, đặc biệt trong việc thực hiện trả lương thời gian theo phương thức trả lương dựa vào vị trí công việc, năng lực, kết quả công việc góp phần phát huy tính năng động, sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công việc đồng thời đảm bảo tính công bằng trong chính sách trả lương của Công ty đối với người lao động.

Ngoài ra công ty cũng có chính sách phù hợp được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động của công ty, đảm bảo có việc làm 100% trong năm, ổn định thu nhập cho người lao động.

Thu nhập bình quân của CBCNV công ty năm 2023 là 11,9 triệu đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2023, để đáp ứng nhu cầu vận chuyển của khách hàng, Ratraco đã tiến hành đầu tư và đưa vào khai thác 15 toa xe H, 25 toa xe Mc 40, tổng giá trị đầu tư 48,6 tỷ đồng.
- Hoàn thiện đầu tư một số dự án:
 - + Dự án “Cải tạo tòa nhà 95-97 Lê Duẩn”, hoàn thiện và đưa vào khai thác từ tháng 8/2023, giá trị đầu tư là 1,4 tỷ đồng.
 - + Dự án “Cải tạo tòa nhà 106 Trần Hưng Đạo” đã hoàn thiện đủ điều kiện khai thác từ tháng 4/2023, giá trị đầu tư là 1,4 tỷ đồng.
- Nâng cấp các bãi hàng 2C Đông Anh, bãi hàng ga Vinh, bãi hàng ga Kép nhằm nâng cao năng lực tập kết, xếp dỡ nguồn hàng liên vận quốc tế cho khu vực Đông Anh, Yên Viên.

b. Các công ty con, công ty liên kết:

* Các công ty con:

Công ty TNHH Du lịch Đường Sắt Ratraco: do Công ty sở hữu 51% vốn điều lệ

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Doanh thu:	10.912.862.132 đồng
Giá vốn:	9.302.831.778 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	106.983.462 đồng
Lợi nhuận sau thuế:	106.983.462 đồng

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2023	01/01/2023	SỐ SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	1.527.365.899	768.121.564	198,84%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	555.681.636	453.324.553	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	888.272.619	208.748.079	

3. Tài sản ngắn hạn khác	44092544	78.071.332	
4. Hàng tồn kho	39.319.100	27.977.600	
B – Tài sản dài hạn	871.130.633	298.306.626	292,03%
1. Các khoản phải thu dài hạn	0	100.000.000	
2. Tài sản dài hạn khác	871.130.633	198.306.626	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.398.496.532	1.066.428.190	224,91%
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	2.148.893.413	923.808.533	232,61%
1. Nợ ngắn hạn	1.858.893.413	453.808.533	
2. Nợ dài hạn	290.000.000	470.000.000	
B - Vốn chủ sở hữu	249.603.119	142.619.657	175,01%
1. Vốn chủ sở hữu	249.603.119	142.619.657	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.398.496.532	1.066.428.190	224,91%

Công ty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Sài Gòn Ratraco: do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ

* Theo Quyết định số 110/QĐ-RAT-HĐQT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt về việc giải thể Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco, Hội đồng Quản trị Công ty quyết định giải thể Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2014 với mục đích tinh gọn bộ máy và nâng cao hoạt động của chủ sở hữu. Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco đã thực hiện các thủ tục thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế. Đồng thời, Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco đã đề nghị Chi cục thuế Thị xã Dĩ An (thuộc Cục thuế tỉnh Bình Dương) thực hiện quyết toán thuế cho mục đích giải thể doanh nghiệp. Tuy nhiên, đến thời điểm kết thúc năm tài chính 2023, Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco chưa hoàn thành các thủ tục có liên quan đến việc giải thể doanh nghiệp.

Công ty TNHH Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Hà Nội Ratraco: do Công ty sở hữu 60% vốn điều lệ

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Doanh thu:	60.945.942.697 đồng
Giá vốn:	54.951.560.724 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	1.385.542.269 đồng
Lợi nhuận sau thuế:	1.107.696.306 đồng

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023:

CHỈ TIÊU	31/12/2023	01/01/2023	Đơn vị tính: đồng
			SỐ SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	11.652.751.191	8.908.917.557	130,80%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	959.064.403	1.478.199.454	

2. Các khoản phải thu ngắn hạn	10.195.850.074	7.430.718.103	
3. Tài sản ngắn hạn khác	497836714	0	
B – Tài sản dài hạn	987.561.999	87.081.667	1134,06%
1. Tài sản cố định	101.000.000	23.750.000	
2. Tài sản dài hạn khác	886.561.999	63.331.667	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	12.640.313.190	8.995.999.224	140,51%
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	9.411.651.248	6.875.033.588	136,90%
1. Nợ ngắn hạn	9.411.651.248	6.875.033.588	
B - Vốn chủ sở hữu	3.228.661.942	2.120.965.636	152,23%
1. Vốn chủ sở hữu	3.228.661.942	2.120.965.636	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	12.640.313.190	8.995.999.224	140,51%

Công ty TNHH MTV Thương mại Đường Sắt Ratraco: do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Doanh thu:	32.253.771.639 đồng
Giá vốn:	28.337.479.289 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	367.644.764 đồng
Lợi nhuận sau thuế:	241.689.728 đồng

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2023	01/01/2023	SO SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	2.531.376.534	8.816.607.523	28,71%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	589.835.581	4.212.092.184	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.898.536.583	4.604.515.339	
3. Tài sản ngắn hạn khác	43.004.370	0	
B – Tài sản dài hạn	1.260.191.253	1.499.545.532	84,04%
1. Tài sản cố định	1.241.081.783	1.447.678.827	
2. Tài sản dài hạn khác	19.109.470	51.866.705	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3.791.567.787	10.316.153.055	36,75%
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	3.049.878.059	7.102.384.911	42,94%
1. Nợ ngắn hạn	2.270.496.645	6.174.549.859	
2. Nợ dài hạn	779.381.444	927.835.052	
B - Vốn chủ sở hữu	741.689.728	3.213.768.144	23,08%
1. Vốn chủ sở hữu	741.689.728	3.213.768.144	

TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3.791.567.787	10.316.153.055	36,75%
----------------------------	----------------------	-----------------------	---------------

Công ty TNHH Giải pháp vận tải Ratraco: do Công ty sở hữu 51% vốn điều lệ

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Doanh thu:	67.904.113.193 đồng
Giá vốn:	60.630.418.985 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	1.472.507.553 đồng
Lợi nhuận sau thuế:	1.108.025.093 đồng

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023:

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính: đồng		
	31/12/2023	31/12/2023	SO SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	17.492.629.168	19.411.126.732	90,12%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	3.089.114.078	7.478.287.159	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	14.277.500.848	11.816.214.988	
3. Hàng tồn kho	118.640.000	115.420.000	
4. Tài sản ngắn hạn khác	7.374.242	1.204.585	
B – Tài sản dài hạn	1.972.754.402	815.783.203	241,82%
1. Tài sản cố định	628.458.329	777.108.329	
2. Tài sản dài hạn khác	1.344.296.073	38.674.874	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	19.465.383.570	20.226.909.935	96,24%
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	14.457.358.477	12.736.300.096	113,51%
1. Nợ ngắn hạn	12.854.182.096	12.736.300.096	
B - Vốn chủ sở hữu	5.008.025.093	7.490.609.839	66,86%
1. Vốn chủ sở hữu	5.008.025.093	7.490.609.839	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	19.465.383.570	20.226.909.935	96,24%

Công ty TNHH Thương mại Vận tải Phiếm Thái: do Công ty sở hữu 51% vốn điều lệ

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Doanh thu:	0 đồng
Giá vốn:	0 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	(3.264.773) đồng
Lợi nhuận sau thuế:	(3.264.773) đồng

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023:

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính: đồng		
	31/12/2023	01/01/2023	SO SÁNH (%)

TÀI SẢN

A – Tài sản ngắn hạn	860.105.108	864.681.888	99,47%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	331.690.772	863.924.552	
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	520.000.000	0	
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	6.474.200	0	
4. Tài sản ngắn hạn khác	1.940.136	757.336	
B – Tài sản dài hạn	489.127	3.310.706	14,77%
1. Tài sản dài hạn khác	489.127	3.310.706	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	860.594.235	867.992.594	99,15%
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	59.792.144	63.925.730	93,53%
1. Nợ ngắn hạn	59.792.144	63.925.730	
B - Vốn chủ sở hữu	800.802.091	804.066.864	99,59%
1. Vốn chủ sở hữu	800.802.091	804.066.864	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	860.594.235	867.992.594	99,15%

4. Tình hình tài chính**a. Tình hình tài chính***Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ %
Tổng giá trị tài sản	386.160.899.867	370.351.915.911	104%
Doanh thu thuần	562.092.873.767	727.229.513.297	77%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(12.870.174.233)	13.691.594.902	
Lợi nhuận khác	5.561.456.978	879.085.334	633%
Lợi nhuận trước thuế	(7.308.717.255)	14.570.680.236	
Lợi nhuận sau thuế	(8.087.817.628)	11.788.267.369	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,76	0,95
- Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,74	0,94
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	81	76
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	433	315
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	130	392
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Vòng	1,45	1,96
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	-1,42	1,62
Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu	%	-11,1	13,2
Hệ số LNST/ Tổng tài sản	%	-2,07	3,18
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	-2,29	1,88

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 5.921.841 Cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: : 5.921.841
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: : 0

b. Cơ cấu cổ đông:

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
	Cổ đông lớn	06	4.661.056	78,7
I	Cổ đông nhỏ	177	1.260.785	21,3
	Cộng	183	5.921.841	100
	Cổ đông tổ chức	02	1.117.344	18,9
II	Cổ đông cá nhân	181	4.804.497	81,1
	Cộng	183	5.921.841	100
	Cổ đông trong nước	175	5.892.741	99,5
III	Cổ đông nước ngoài	08	29.100	0,5
	Cộng	183	5.921.841	100
	Cổ đông nhà nước	01	1.092.644	18,5
IV	Cổ đông khác	182	4.829.197	81,5
	Cộng	183	5.921.841	100

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng thêm	Hình thức	Cơ sở pháp lý
	25/01/2002		5.500.000.000	Vốn điều lệ khi thành lập Công ty	
	17/12/2002		5.584.520.769	Điều chỉnh vốn điều lệ	Quyết định 1476/QĐ/BGTVT ngày 17/05/2002 của Bộ Giao thông Vận tải
1	Năm 2005	631.496.374	6.216.017.143	Bổ sung vốn điều lệ từ thuế TNDN được miễn giảm năm 2002, 2003	Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty ngày 31/03/2004
2	Năm 2008	3.783.982.857	10.000.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Số cổ phần còn lại ưu tiên bán cho CBCNV trong Công ty với giá 12.000 đ/cp.	Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty số 54/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2008
3	Năm 2010	5.000.000.000	15.000.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Số cổ phần còn lại ưu tiên bán cho CBCNV trong Công ty với giá 12.000 đ/cp.	Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty số 54/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2008
4	Năm 2012	16.218.410.000	31.218.410.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:2	- Nghị quyết số 51/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2011 - Nghị quyết số 29/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2012
5	Năm 2018	14.000.000.000	45.218.410.000	Chuyển đổi đợt 1 14.000 Trái phiếu thành cổ phiếu	Nghị quyết 23/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 26/5/2017
6	Năm 2019	7.000.000.000	52.218.410.000	Chuyển đổi đợt 2 7.000 Trái phiếu thành cổ phiếu	Nghị quyết 23/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 26/5/2017
7	Năm 2020	7.000.000.000	59.218.410.000	Chuyển đổi đợt 3 7.000 Trái phiếu thành cổ phiếu	Nghị quyết 23/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 26/5/2017

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2023, Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại đường sắt không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023			So sánh với năm 2022	
	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ (%) TH/KH	Thực hiện 2022	Tỷ lệ (%) so với 2022
Doanh thu thuần	562,1	690,8	81,3	727,2	77,3
Lợi nhuận trước thuế	-7,3	13,1		14,5	

Căn cứ kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 đã được ĐHCĐ thường niên thông qua ngày 28/04/2023, tổng doanh thu thuần năm 2023 đạt 562.1 tỷ đồng, bằng 81,3% kế hoạch được thông qua và bằng 77,3% so với năm 2022; lợi nhuận âm (7,3) tỷ đồng.

a. Vận tải hàng hóa

Trong năm 2023 Công ty đã tổ chức hoạt động vận tải theo hai thị trường chính là Nội địa và Liên vận quốc tế như sau:

➤ Thị trường Nội địa:

- Tuyến Bắc – Nam: Duy trì ổn định các nguồn hàng truyền thống như: bách hóa, hàng tiêu dùng, thực phẩm, nông sản,... Tuy nhiên, có một số các mặt hàng Công nghiệp bị sụt giảm mạnh (ô tô, xe máy; vật liệu xây dựng,...). Trong năm qua, Công ty tổ chức chạy 980 đoàn tàu chuyên tuyến Bắc – Nam đạt 89% so với kế hoạch năm 2023 đề ra và bằng 94% so với cùng kỳ năm 2022; Sản lượng đạt 660,7 tấn, bằng 94% so với kế hoạch, giảm 14% so với cùng kỳ 2022.

- Tuyến phía Tây: Mặt hàng xăng dầu tuyến phía Tây có xu hướng tăng nhẹ. Trong năm 2023, Công ty tổ chức 389 đoàn tàu bằng 98% so với kế hoạch đề ra và bằng 98% so với cùng kỳ năm 2022; Sản lượng đạt 115.815 tấn tăng 16% so với kế hoạch đề ra và tăng 8% so với cùng kỳ năm 2022; Riêng các mặt hàng DAP – Xuân Giao đạt 23.411 tấn tăng 56% so với kế hoạch đề ra và tăng 57% so với cùng kỳ năm 2022.

➤ Thị trường Liên vận quốc tế:

- Tàu liên vận quốc tế: Một số các mặt hàng truyền thống như quặng, tinh bột, hàng tiêu dùng,... vẫn được duy trì ổn định. Tuy nhiên, trong năm vừa qua so xảy ra chiến tranh Nga – Ukraina và phía Trung Quốc đóng cửa biên giới (trong thời gian đầu năm 2023) đã ảnh hưởng tới lượng hàng hòa xuất nhập khẩu giữa Việt Nam – Trung Quốc và nước thứ ba trên thế giới. Trong năm 2023, Công ty tổ chức 324 chuyến tàu liên vận quốc tế 42% so với kế hoạch đề ra và bằng 44% so với cùng kỳ năm 2022; Sản lượng đạt 72.110 tấn, bằng 25% so với kế hoạch và bằng 22% so với cùng kỳ năm 2022.

Nhận xét: Theo kết quả vận tải năm 2023 sản lượng hàng hóa giảm mạnh so với cùng kỳ dẫn tới doanh thu năm 2023 cũng sụt giảm một cách đáng kể; có thể kể ra một số nguyên nhân như sau:

- Năm 2023, dịch bệnh Covid -19 đã được khống chế tạo điều kiện cho toàn bộ các ngành vận tải được tự do thông thương, với việc đường bộ, đường biển mở cửa rộng rãi trên toàn thế giới cũng

như tại Việt Nam đã tạo ra sức cạnh tranh rất lớn với vận tải đường sắt. Các chủ hàng, nguồn hàng luôn ưu tiên các loại hình vận tải có tính cơ động cao (đường bộ) và khối lượng lớn, giá thành rẻ (đường biển). Việc tìm kiếm các nguồn hàng mới như: nông sản, hàng công nghiệp từ các khu công nghiệp trên địa bàn các tỉnh còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận và thay đổi tư duy vận tải của các doanh nghiệp truyền thống.

- Cơ sở hạ tầng ngành đường sắt còn thiếu kho bãi đạt tiêu chuẩn, tải trọng cầu đường sắt không đồng nhất,... giữa các khu vực. Ngoài ra, sự kết nối từ Ga đến các KCN, cảng Biển lớn,... phát sinh thêm chi phí và thời gian làm thủ tục XNK hàng hóa LVQT còn thiếu.

- Số lượng toa xe phục vụ SXKD còn hạn chế, việc huy động vốn từ các doanh nghiệp bên ngoài, các tổ chức tín dụng trong công tác đầu tư đóng mới toa xe còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc, vì vậy khả năng đa dạng hóa các loại hàng vận tải còn nhiều hạn chế.

- Hàng hóa LVQT này sinh không ít vấn đề bất cập khi bị phụ thuộc lớn vào thị trường, chính sách đóng mở cửa biên giới của Trung Quốc và phụ thuộc phương tiện vận chuyển – vỏ container, giá cước,... nên chưa mở rộng được nguồn hàng, thị trường. Ngoài ra, xung đột địa chính trị của một số quốc gia Nga – Ukraina, các nước Trung đông làm đứt gãy chuỗi cung ứng.

b. Du lịch - Khách sạn

Hoạt động khách sạn nhà hàng có dấu hiệu hồi phục từ Quý II/2022, tới năm 2023 công suất phòng khai thác duy trì ổn định. Công ty đã cải tạo, nâng cấp nội ngoại thất để đón xu hướng phục hồi sau đại dịch. Nhà hàng thường xuyên thay đổi thực đơn, đẩy mạnh hoạt động truyền thông marketing để hướng tới các đối tượng khách hàng mới. Đồng thời đảm bảo tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm; công tác phòng chống cháy nổ luôn được quan tâm hàng đầu, huấn luyện và theo dõi định kỳ hàng tháng, quý. Trong năm không để xảy ra sự cố nào. Kết quả đạt 11,9 tỷ đồng bằng 138,4% so với năm 2022.

Về du lịch, hoạt động du lịch đã trở lại bình thường sau đại dịch. Công ty chú trọng duy trì các tour du lịch Outbound phổ thông đưa khách từ Việt Nam ra nước ngoài, đặc biệt là Trung Quốc; kết hợp các tour hội thảo – hội nghị, học tập trao đổi kinh nghiệm; mở rộng hình thức bán tour qua internet và mạng xã hội.

Thiết kế các tour du lịch nội địa, các điểm đến tâm linh Đình, Đền, Chùa nổi tiếng như: Chùa Tam Chúc – Hà Nam, Bái Đính – Ninh Bình, Tây Thiên – Vĩnh Phúc,... các điểm đến gắn liền với mạng lưới đường sắt Việt Nam: Cửa Lò, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang,... kết hợp với các dịch vụ làm visa, hộ chiếu, hướng dẫn viên, phiên dịch viên,...

Kết quả năm 2023 Doanh thu đạt 10,9 tỷ đồng tăng 411% so với năm 2022

c. Công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh NR Greenlines Logistics với tỷ lệ vốn góp 49% của Ratraco, năm 2023 gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh, sản lượng hàng hóa sụt giảm mạnh. Nguyên nhân chính đến từ mảng hoạt động mà đơn vị đã và đang xây dựng trong từ khi thành lập đến nay: cung cấp các giải pháp vận tải cho ngành hàng Ô tô, xe máy của các hãng Toyota, Honda, Yamaha, Mitsubishi,... đây là các mặt hàng công nghiệp chưa thiết yếu và khả năng phục hồi kém nhất sau đại dịch covid19. Hiện nay, hai cổ đông góp vốn liên doanh là Ratraco và Nissin Nhật Bản đang lên các phương án để tái cấu trúc toàn bộ bộ máy, nhân sự,.. cũng như định hướng hoạt động cho liên doanh NR Greenlines logistics.

Kết quả hoạt động năm 2023: Doanh thu đạt 61,2 tỷ đồng, đạt 61% so với kế hoạch đề ra, giảm 35% so cùng kỳ năm 2022. Hiệu quả (-4,6) tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản của công ty đầu năm 2023 là: 370.351.915.911 đồng. Đến thời điểm cuối năm 2023 là: 386.160.899.867 đồng. Như vậy, tính cả năm 2023 tài sản công ty đã tăng gần 16 tỷ đồng. Trong đó tài sản ngắn hạn của Công ty giảm 33,9 tỷ đồng, tài sản dài hạn của Công ty tăng khoảng 50 tỷ đồng.

b. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả tính đến thời điểm đầu năm 2023 là 281 tỷ đồng. Đến cuối năm 2023, nợ phải trả tăng lên 313 tỷ đồng, trong đó nợ ngắn hạn tăng 1 tỷ đồng và nợ dài hạn tăng 31,6 tỷ đồng. Năm 2023, các chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán của Công ty đều giảm so với năm 2022.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

* Nhiệm vụ trọng tâm:

Tập trung nguồn lực phát triển hoạt động Kinh doanh Logistics trên cơ sở nền tảng của hoạt động KDVTTH bằng Đường sắt, định hướng phát triển công ty theo hướng chuyên môn hóa kinh doanh vận tải container;

Đẩy mạnh và mở rộng thị phần vận tải Liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Trung Quốc và các nước Á, Âu;

Tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ Logistics của công ty: phương tiện vận chuyển, kho bãi, hệ thống phần mềm điều hành quản lý;

Tìm kiếm các biện pháp nhằm duy trì ổn định các hoạt động như: Khách sạn, Nhà hàng và Du lịch lữ hành;

Hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty, nâng cao năng lực tự vận hành, tuyển dụng, tổ chức đào tạo và nâng cao chất lượng nhân sự, tăng khả năng cạnh tranh với thị trường;

Huy động và xây dựng các phương án sử dụng các nguồn tài chính, quản trị dòng tiền hiệu quả, đảm bảo phục vụ cho hoạt động SXKD năm 2024.

* Một số chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024
1	Doanh thu	604,6
2	Lợi nhuận trước thuế	5,86

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2023, các hoạt động của công ty diễn ra khá tốt, có sự liên kết chặt chẽ giữa HĐQT với Ban Tổng Giám đốc, giữa Tổng Giám đốc với các Phó Tổng Giám đốc và các Phòng ban, các Trung tâm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và định hướng phát triển của Công ty, đảm bảo chế độ tiền lương cho người lao động, tạo sự đoàn kết, gắn bó, đồng thuận cao trong nội bộ Công ty từ đó tạo động lực thúc đẩy công ty tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tập trung nguồn lực phát triển hoạt động Kinh doanh Logistics trên cơ sở nền tảng của hoạt động KDVTHH bằng Đường sắt, định hướng phát triển công ty theo hướng chuyên môn hóa kinh doanh vận tải container. Đẩy mạnh hoạt động vận tải Liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Trung Quốc và các nước Á, Âu;

Hoàn thiện các dự án đầu tư đóng mới toa xe thay thế, đảm bảo đủ toa xe vận dụng; hoàn thiện các dự án đầu tư cải tạo kho bãi nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ Logistics của công ty.

Duy trì ổn định các hoạt động khác như: Khách sạn, Nhà hàng, Thương mại - XNK và Du lịch;

Tiếp tục nghiên cứu và áp dụng CNTT nhằm nâng cao hơn nữa công tác quản trị và điều hành hoạt động SXKD.

Chú trọng công tác đảm bảo An toàn chạy tàu và An toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cơ cấu lại bộ máy tổ chức, tăng cường tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu phát triển mới của Công ty;

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Mai Hoàng Long	Phụ trách HĐQT	1.092.644	18,5
2	Trần Thế Hùng	Thành viên HĐQT	972.749	16,4
3	Đỗ Khánh Dur	Thành viên HĐQT	452.980	7,6
4	Trần Thị Thu Nga	Thành viên HĐQT	612.083	10,3
5	Phạm Thị Quyên	Thành viên HĐQT	0	0

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Số buổi họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
-----	-----------------	--------------------------	-------------------	-------------------------

1	Mai Hoàng Long	6/6	100%	
2	Trần Thế Hùng	6/6	100%	
3	Đỗ Khánh Dư	6/6	100%	
4	Trần Thị Thu Nga	6/6	100%	
5	Phạm Thị Quyên	6/6	100%	

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	11/05/NQ-RAT-HĐQT	01/03/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 - Thông qua một số dự án đầu tư - Thông qua việc thanh lý các toa xe hết niên hạn - Thông qua việc qua việc góp vốn liên doanh, liên kết - Thông qua việc thành lập Trạm VTHH Kép 	100%
2	12/05/NQ-RAT-HĐQT	21/04/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 - Thông qua việc thu hồi lợi nhuận Công ty con - Thông qua việc góp vốn liên doanh với đối tác Trung Quốc thành lập Công ty liên doanh 	100%
3	13/05/NQ-RAT-HĐQT	26/05/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chủ trương hợp tác đóng mới 30 toa xe - Thông qua việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 - Thông qua quy chế trả lương năm 2023 	100%
4	14/05/NQ-RAT-HĐQT	20/06/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo người đại diện phần vốn góp tại các Công ty con, công ty liên kết 	100%
5	15/05/NQ-RAT-HĐQT	26/09/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch 03 tháng cuối năm 2023 	100%

			- Thông qua việc đầu tư dự án PCCC tại bãi hàng ga Trảng Bom	
6	16/05/NQ-RAT-HĐQT	03/12/2023	- Thông qua dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 - Thông qua nhượng bán TSCĐ - Công tác tổ chức: Sáp nhập Tổ xăng dầu về trực thuộc Trung tâm VTHH Miền Bắc.	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Trần Thị Xuân	Trưởng BKS	-	-
2	Nguyễn Trường Giang	Thành viên BKS	5.035	0,1
3	Diệp Anh Tuấn	Thành viên BKS	-	-

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Trần Thị Xuân	2/2	100%	100%
2	Nguyễn Trường Giang	2/2	100%	100%
3	Diệp Anh Tuấn	2/2	100%	100%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Năm 2023, Công ty đã trả thù lao cho HĐQT và BKS như sau:

❖ Thù lao HĐQT và BKS

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số tiền thù lao
I	Hội đồng quản trị		
1	Mai Hoàng Long	Phụ trách HĐQT	57.409.328

2	Trần Thế Hùng	Thành viên HĐQT	51.668.396
3	Trần Thị Thu Nga	Thành viên HĐQT	51.668.396
4	Đỗ Khánh Dur	Thành viên HĐQT	51.668.396
5	Phạm Thị Quyên	Thành viên HĐQT	51.668.396
II	Ban kiểm soát		
1	Trần Thị Xuân	Trưởng BKS	51.668.396
2	Diệp Anh Tuấn	Thành viên BKS	45.927.462
3	Nguyễn Trường Giang	Thành viên BKS	45.927.462

❖ **Tiền lương của TGD và người quản lý khác**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tiền lương
1	Trần Thế Hùng	Tổng Giám đốc	468.651.000
2	Mai Hoàng Long	Phó Tổng Giám đốc	423.248.000
3	Nguyễn Hoàng Thanh	Phó Tổng Giám đốc	447.248.000
4	Trần Thị Thu Nga	Phó Tổng Giám đốc	447.248.000
5	Nguyễn Xuân Hùng	Phó Tổng Giám đốc	402.029.000
6	Phạm Thị Quyên	Kế toán trưởng	441.968.000

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
1	Công ty TNHH Giao nhận vận chuyển Đường sắt Hà Nội RATRACO	Công ty con	0106082066 Cấp ngày 14/01/2013 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 95-97 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Năm 2023	Bán dịch vụ	35.068.683.759	
						Mua dịch vụ	19.291.605.302	
2	Công ty TNHH MTV Thương mại	Công ty con	0106584394 Cấp ngày 02/07/2014 tại Sở	Số 95-97 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q.	Năm 2023	Bán dịch vụ	10.129.178.516	

	Đường sắt RATRACO		KH&ĐT TP Hà Nội	Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội		Mua dịch vụ	6.131.010.200	
						Nhận cổ tức	1.703.150.364	
3	Công ty TNHH Du lịch Đường sắt RATRACO	Công ty con	0105099155 Cấp ngày 06/01/2011 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 95-97 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Năm 2023	Bán dịch vụ	244.946.691	
						Mua dịch vụ	1.326.188.824	
4	Công ty TNHH Giải pháp vận tải RATRACO	Công ty con	0316136487 Cấp ngày 11/02/2020 tại Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh	21 Bis Hậu Giang, P.4, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2023	Bán dịch vụ	53.514.185.785	
						Nhận cổ tức	1.270.211.018	
5	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Cổ đông lớn	0100105052 Cấp ngày 26/07/2010 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 118 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Năm 2023	Bán dịch vụ	4.734.876.254	
						Mua dịch vụ	262.754.415.037	
						Trả cổ tức	1.092.644.000	

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA), Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại đường sắt đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn bộ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023 được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ sau: www.ratraco.vn

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thế Hùng

